

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THỐNG NHẤT
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **82/2022/HNGĐ-ST**

Ngày: 30 - 9 - 2022

V/v: “*Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỐNG NHẤT
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quang Phúc

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Chúc Ngân
Ông Nguyễn Ánh Ngọc

Thư ký phiên tòa: ông Phạm Việt Dũng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện
Thống Nhất ghi biên bản phiên tòa.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thống Nhất tham gia phiên
tòa:* bà Lê Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2022 tại Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xét xử
sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 405/2022/TLST-HNGĐ ngày 24
tháng 5 năm 2022 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định
đưa vụ án ra xét xử số 75/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022
và quyết định hoãn phiên tòa số: 109/2022/QĐST-HNGĐ ngày 12/9/2022
giữa:

- **Nguyên đơn:** chị Phạm V, sinh năm: 1993.

Địa chỉ: số: 114/3B, ấp T, xã G, huyện TN, tỉnh Đồng Nai.

- **Bị đơn:** anh Phan Q, sinh năm: 1991.

HKTT: số 142/1, ấp D, xã G, huyện TN, tỉnh Đồng Nai.

(*chị V, anh Q vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện ngày 10/5/2022, lời khai trong quá trình giải quyết
vụ án nguyên đơn chị Phạm V trình bày:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Chị V và anh Q quen biết, tìm hiểu yêu thương
nhau và tự nguyện kết hôn được UBND xã G cấp giấy chứng nhận kết hôn vào
ngày 14/4/2016. Đây là hôn nhân lần thứ nhất của chị V.

Trước khi sống chung anh Q đã nợ nần, đến khi kết hôn và chuẩn bị sinh
con, anh Q đã lén lấy tiền đi sanh của chị để đi cá độ và gây nợ cho vợ chồng,
tiếp đến thời gian sau anh Q nói mượn 5 chỉ vàng là tài sản chung của vợ
chồng mang đi cầm để trả nợ và chị đã tha thứ nhiều lần cho anh Q, sau một
thời gian thì nhiều chủ nợ lại đến nhà đòi nợ và còn đe dọa đến tính mạng mẹ

con chị, chị với tư cách là vợ anh Q đã nhiều lần đứng ra trả nợ cho anh Q có lần 3.000.000 đồng, có lần 10.000.000 đồng.

Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu do anh Q không lo làm ăn, có hành vi phá tán tài sản gây nợ lần cho vợ chồng, chị và anh Q sống ly thân từ tháng 02/2022 đến nay. Nay chị V cương quyết xin ly hôn với anh Q, chị không đồng ý về đoàn tụ gia đình.

Hiện nay chị đang làm kinh doanh, mỗi tháng thu nhập được khoảng 5.000.000 đồng.

Về con chung : Chị và anh Q có hai con chung tên các cháu là Phan Hoàng Diễm M – sinh ngày 11/8/2016 ; Phan Thanh T, sinh ngày 24/7/2018; chị đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và cháu M tại nhà ngoại, khi ly hôn chị V xin được trực tiếp nuôi con chung, chị V yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi hai con mỗi tháng là 3.000.000 đồng cho đến khi cháu T, cháu M thành niên và có khả năng lao động.

Về tài sản : chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết, nợ chung vợ chồng không có.

* Bị đơn anh Phan Q vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án, không cung cấp văn bản trình bày ý kiến và tài liệu, chứng cứ về yêu cầu khởi kiện của chị Phạm V.

* Theo biên bản xác minh ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất xác minh tại công an xã và UBND xã G, huyện Thống Nhất về nơi cư trú của anh Q và quan hệ hôn nhân mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phạm V và anh Phan Q. Qua xác minh ông Lê Nguyễn Anh Duy – Công an xã G cho biết anh Phan Q, sinh năm 1991 có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại số nhà 142/1, ấp D, xã G, huyện TN.

Bà Lê Thị Thu Hà - Chủ tịch hội phụ nữ xã G, huyện Thống Nhất cho biết tình trạng hôn nhân Hội phụ nữ xã không nắm được nguyên nhân, lý do mâu thuẫn vợ chồng của chị V, anh Q vì Hội phụ nữ không nhận được đơn yêu cầu hòa giải của chị V và anh Q.

** Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:*

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Nguyên đơn, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng quy định pháp luật tố tụng.

Về việc giải quyết tranh chấp: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V; về con chung: Hiện 02 con chung đang sinh sống và được chị V nuôi dưỡng nên đề nghị HĐXX giao cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng, chị V yêu cầu anh Q cấp dưỡng đề nghị HĐXX cần chấp nhận; Về chia tài sản không đặt ra xem xét; chị V, anh Q phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Qua nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn chị Phạm V khởi kiện tranh chấp ly hôn, bị đơn anh Phan Q có nơi cư trú tại huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] anh Phan Q đã được triệu tập xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh Q. Chị Phạm V vắng mặt tại phiên tòa và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị V.

[2] Về nội dung:

[2.1] chị V, anh Q tự nguyện xây dựng gia đình vào năm 2016, có đăng ký kết hôn, đáp ứng điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, được cấp có thẩm quyền cấp Giấy chứng nhận kết hôn theo quy định, nên xác định hôn nhân giữa chị V và anh Q là hợp pháp.

[2.2] Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, anh Q không đến Tòa án làm việc cũng như không cung cấp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị V. Tuy nhiên căn cứ vào kết quả xác minh tại chính quyền địa phương, lời khai của chị V đủ cơ sở xác định trong quá trình chung sống, chị V và anh Q có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chủ yếu do bất đồng trong đời sống vợ chồng, từ khoảng tháng 4 năm 2022 đến nay vợ chồng không sống chung nhà với nhau, không quan tâm, yêu thương nhau, việc ai nấy làm. Quá trình giải quyết, Tòa án đã tiến hành thông báo, triệu tập anh Q đến Tòa để hòa giải đoàn tụ theo quy định nhưng anh Q không đến Tòa làm việc, qua đó thể hiện việc anh Q không quyết tâm bảo vệ quan hệ hôn nhân giữa anh Q và chị V. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa chị V và anh Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị V, cho ly hôn giữa chị V và anh Q.

[2.3] Về con Chung: vợ chồng chị V anh Q có 02 con chung là các cháu Phan Thanh T, sinh ngày 24/7/2018; Phan Hoàng Diễm M – sinh ngày 11/8/2016 chị V đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu T và cháu M tại nhà ngoại. Nhằm ổn định cuộc sống của con trẻ cần tiếp tục giao cho chị V được tiếp tục, trực tiếp nuôi con là hợp lý và phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Xét anh Q không trực tiếp nuôi con xét cần buộc anh Q có nghĩa vụ góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị V mỗi tháng 3.000.000 đồng cho đến khi cháu T, cháu M thành niên và có khả năng lao động là có căn cứ pháp luật.

[2.4] Về tài sản: các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

[2.5] Về nợ chung, nợ riêng: đương sự khai không có.

[3] chị V là nguyên đơn trong vụ án này nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Anh Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con nên phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định.

[4] Các bên đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[5] Xét đề nghị của Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228, Điều 235; Điều 266; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 8, Điều 9; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 107; Điều 110 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phạm V, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” với anh Phan Q.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Phạm V và anh Phan Q.

2. Về con chung: Giao cho chị Phạm V được trực tiếp, tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 con chung là các cháu Phan Hoàng Diễm M – sinh ngày 11/8/2016 ; Phan Thanh T, sinh ngày 24/7/2018. Anh Phan Q có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu T, cháu M cùng chị V mỗi tháng là 3.000.000 đ (ba triệu đồng) thời điểm bắt đầu cấp dưỡng nuôi con là tháng 10/2022. Thời điểm chấm dứt việc cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh Q được quyền thăm nom con không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, người phải thi hành án chưa thanh toán số tiền phải thi hành án thì còn phải chịu khoản lãi của số tiền chậm trả tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về chia tài sản: Không đặt ra giải quyết.

4. Về nghĩa vụ chịu án phí: chị Phạm V phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0008759 ngày 24/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai. Chị Phạm V đã nộp đủ án phí, anh Phan Q phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: chị Phạm V, anh Phan Q được quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Bản án được cấp, tổng đạt hoặc được niêm yết theo quy định.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận :

- Các đương sự;
- TAND T. Đồng Nai;
- VKSND H. Thống Nhất;
- Chi cục THADS H. Thống Nhất;
- UBND xã G, H Thống Nhất.
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Quang Phúc

